TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2021/HSST
Ngày: 24/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tiến
Bà Nguyễn Thị Bích Lam
Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong
Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST, ngày 09/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H**; tên gọi khác: A; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn M và bà Nguyễn N; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 02:

Ngày 05/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 26/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồngvề hành vi trộm cắp tài sản;

Hoạt động nhân thân:

Ngày 04/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 112/2020/HSST.

Ngày 28/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 26/2021/HS-ST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phan L, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố 02, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/10/2020 do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Nguyễn H mang theo 01 cây kềm bằng inox dài khoảng 15cm và 01 bình gas mini có gắn đầu khò đi lòng vòng trên các tuyến đường ở thị trấn P xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/10/2020 H đi đến khu vực chợ P thuộc khu phố G – thị trấn P phát hiện tiệm bạc Th của ông Phan L không có người trông coi, H nghĩ trang sức nhẹ và có giá trị cao nên quyết định đột nhập để trộm cắp. H đi đến cánh cổng sắt cách tiệm bạc Th 05 kiot rồi leo lên mái các kiot đi đến vị trí tiệm bạc Th, H dùng tay cậy mép mái tôn xi măng làm vỡ một mảng lớn đủ cho người chui vào rồi tiếp tục dùng bình gas khò lớp tôn kim loại bên trong và dùng kềm cắt lớp tôn phía dưới tạo thành lỗ chui vào. Khi vào bên trong tiệm bạc do sợ có camera nên H đã rút hết phích cắm điện rồi đi xuống tầng dưới lục lọi tìm kiếm tài sản trộm cắp. H mở tủ kính quầy trưng bày trang sức lấy nhiều mặt dây chuyền gồm: 30 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật lớn, 50 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật nhỏ, 30 mặt dây chuyền bạc nam không đính đá, 90 mặt dây chuyền bạc nữ có đính hột xoàn và 05 lượng bạc chưa thành phẩm bỏ vào trong một hộp nhựa có nắp đậy giấu trong người rồi leo lên mái tôn đi ra mái hiên trước tiệm rồi nhảy xuống đường. Khi ra ngoài H phát hiện bỏ quên bình gas mini, kềm cắt và 01 mũ lưỡi trai nhưng sợ bị phát hiện nên không quay lại lấy. Sau đó H đem hết số tài sản đã trộm cắp nhờ Nguyễn C đi bán, sau khi bán được Nguyễn C đưa cho H số tiền 700.000 đồng. Số tiền này H đi chuộc lại điện thoại trả cho ông Nguyễn M (cha ruột của H) và tiêu xài cho cá nhân, còn lại 100.000 đồng H giao nộp cho cơ quan công an.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 139/KL- HĐĐG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: Đối với 30 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật lớn, 50 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật nhỏ, 30 mặt dây chuyền bạc nam không đính đá, 90 mặt dây chuyền bạc nữ có đính hột xoàn do không cung cấp được khối lượng, chứng từ mua bán … nên không đủ điều kiện để định giá. Riêng đối với tài sản là 05 lượng bạc chưa thành phẩm trị giá: 700.000 đồng/lượng × 05 lượng = 3.500.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 47/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của bản án số 112/2020/HSST ngày 04/11/2020 và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" của bản án số 26/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn H bồi thường cho bị hại Phan L số tiền 23.500.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm cắt bằng inox dài 15cm; 01 bình gas mini màu xanh có gắn đầu khò và 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: "Trộm cắp tài sản", xảy ra khoảng 03 giờ ngày 26/10/2020 tại khu phố G, thị trấn P, huyện Tuy Phong do Nguyễn H trộm cắp 30 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật lớn, 50 mặt dây chuyền bạc nam có đính đá hình phật nhỏ, 30 mặt dây chuyền bạc nam

không đính đá, 90 mặt dây chuyền bạc nữ có đính hột xoàn (chưa định giá được) và 05 lượng bạc chưa thành phẩm trị giá 3.500.000 đồng của ông Phan L.

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn H đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của bản án số 112/2020/HSST ngày 04/11/2020 và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" của bản án số 26/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.500.000 đồng.

Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 100.000 đồng (tại biên lai thu số 0002592) là tiền thu lợi từ việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây kềm cắt bằng inox dài 15cm; 01 bình gas mini màu xanh có gắn đầu khò và 01 mũ lưỡi trai màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối vơi Nguyễn T và Nguyễn C do chỉ có lời khai của H, Nguyễn T không thừa nhận việc cùng H đi trộm cắp tài sản và Nguyễn C không thừa nhận việc bán tài sản mà H trộm cắp, nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn H **09 (Chín) tháng** tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 112/2020/HSST ngày 04/11/2020 và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 26/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải có có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Phan L số tiền **23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).**

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%/ năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

(Theo biên lai thu tiền số 0002592 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm cắt bằng inox dài 15cm; 01 bình gas mini màu xanh có gắn đầu khò và 01 mũ lưỡi trai màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **1.175.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỷ